

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST

Ngày 22/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hường;

2. Ông Nguyễn Xuân Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/TLST-HS ngày 27/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07/01/2025, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn D, sinh ngày 01/01/1994, tại huyện B, tỉnh Hà Giang;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; bố đẻ: Đinh Văn C, sinh năm 1962; mẹ đẻ: Đào Thị M, sinh năm 1960; anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ ba; vợ, con: chưa có.

- Nhân thân:

+ Bản án số 33/2014/HSST ngày 17/10/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt Đinh Văn D 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 263/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đinh Văn D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 37/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt Đinh Văn D 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 263/2018/HSST ngày 07/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh buộc bị cáo D phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù (Đã được xóa án tích).

- Tiền án:

Bản án số 12/2023/HSST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt Đinh Văn D 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (ngày 12/3/2024 chấp hành xong án phạt tù).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa*).

2. Ma Văn N, sinh ngày 11/6/1990, tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi đăng ký thường trú, chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; bố đẻ: Ma Văn V, sinh năm 1970, mẹ đẻ: Hoàng Thị M1, sinh năm 1967; anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Seo Thị H, sinh năm 1989; con: Có 02 người, con lớn sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023;

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 10/5/2013 bị Công an xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 1.750.000 đồng về hành vi gây thương tích.

+ Bản án số 98/2019/HS-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Ma Văn N 06 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (*có mặt tại phiên tòa*).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Seo Thị H, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2024, Đinh Văn D, sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang đến thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để làm thuê. Quá trình làm việc tại đây, D mua được 01 gói Heroine (có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong là Heroine ở dạng chất bột vón cục màu trắng) với giá 400.000 đồng của một người không quen biết với mục đích để sử dụng. Sau khi mua được H1, D cất giấu vào ba lô quần áo cá nhân. Đến cuối tháng 6/2024, D đi về nhà của mình tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Khoảng 18 giờ, ngày 18/9/2024, Ma Văn N, sinh năm 1990, trú tại thôn K, xã T, C, Tuyên Quang sử dụng điện thoại nhãn hiệu iphone 12 Promax, gắn số thuê bao 0975.977.197 của vợ mình là Seo Thị H, sinh năm 1989, trú cùng thôn gọi điện đến số thuê bao 0368.675.400 của Đinh Văn D hỏi "có gì chơi không anh vật quá" (ý hỏi có ma túy bán không), D trả lời "có, đang ăn cơm, đi qua nhà đi". Sau đó, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave blade biển số 22F1-

160.00 của vợ mình đi đến nhà D. Thấy N đến, D đi vào phòng ngủ của mình lấy từ trong ba lô gói Heroine có đặc điểm nêu trên mang ra bán cho N với giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, trên đường về, N đã sử dụng hết một phần bằng cách tiêm chích vào cơ thể, số Heroine còn lại chia thành 02 gói (01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng). Sau khi chia Heroine xong, về đến nhà N cất xe rồi đi bộ ra ngoài đường để tìm nơi sử dụng Heroine thì gặp tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đang làm nhiệm vụ. Nghi Nghiệp có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu Nghiệp đến UBND xã T để làm việc. Quá trình làm việc, N đã tự giác giao nộp 02 gói Heroine có đặc điểm nêu trên cho tổ công tác, N khai mua của Đinh Văn D để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật (lúc này là 20 giờ 30 phút cùng ngày).

Trên cơ sở lời khai của Ma Văn N, ngày 20/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Văn D về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy có trong cơ thể đối với Ma Văn N có kết quả dương tính với chất ma túy, Đinh Văn D có kết quả âm tính với chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 1248/KL-KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng thu giữ của Ma Văn N gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,148 gam (*không phải một trăm bốn mươi tám gam*).

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCH, ngày 27/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố các bị cáo Đinh Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Ma Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Ma Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ma Văn N từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2024.

- Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Đinh Văn D mua bán trái phép chất ma túy có tính chất vụ lợi đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ đối với bị cáo.

Bị cáo Ma Văn N dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tàng trữ ma túy mục đích sử dụng cho bản thân không có tính chất vụ lợi, thuộc hộ cận nghèo, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Ma Văn N, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 4G Pro, màu xanh- đen, số IMEI 1: 353747944275196; số IMEI 2: 353747944275204, 01 thẻ sim số 0368675400, số sê- ri sim: 8984048000915665975 của Đinh Văn D.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) do Đinh Văn D phạm tội mà có.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Văn N, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên không đề nghị xem xét.

- Đối với người bán Heroine cho bị cáo Đinh Văn D, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để đề nghị xử lý.

- Đối với Seo Thị H không biết Ma Văn N sử dụng điện thoại, xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề nghị xử lý.

- Áp dụng các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án.

Tại phiên tòa các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, không có tình tiết mới. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận giám định. Các bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến bổ sung tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đinh Văn D, Ma Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo N còn được chứng minh bằng biên bản phạm tội quả tang, quyết định tạm giữ đối với bị cáo D, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 18/9/2024 Đinh Văn D, Ma Văn N đã thực hiện các hành vi phạm tội như sau:

- Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 18/9/2024, tại khu vực nhà ở của mình, Đinh Văn D, trú tại thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Ma Văn N, trú tại thôn K, xã T, C, Tuyên Quang với giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

- Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 18/9/2024, tại thôn K, xã T, C, Tuyên Quang, Ma Văn N, sinh năm 1990 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam (*không phải một trăm bốn mươi tám gam*) Heroine với mục đích để sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đinh Văn D cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Ma Văn N cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, nhưng các bị cáo đã đi ngược lại quy định của Nhà nước, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến

quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Đinh Văn D đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 12/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đinh Văn D, Ma Văn N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ma Văn N là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Các bị cáo Đinh Văn D, Ma Văn N đã bị xét xử nhưng các bị cáo không rên luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội, Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Đinh Văn D mua bán trái phép chất ma túy có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo ở mức khởi điểm là phù hợp. Bị cáo Ma Văn N phạm tội không có tính chất vụ lợi, thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Ma Văn N, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 4G Pro, màu xanh- đen, số IMEI 1: 353747944275196; số IMEI 2: 353747944275204, 01 thẻ sim số 0368675400, số sê- ri sim: 8984048000915665975 của Đinh Văn D.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) do Đinh Văn D phạm tội mà có.

[7]. Vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Đinh Văn D, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không có căn cứ xử lý trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Văn N, Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với Seo Thị H không biết Ma Văn N sử dụng điện thoại và xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Bị cáo Ma Văn N là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng không có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, do đó các bị cáo Đinh Văn D, Ma Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Ma Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38; Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/9/2024.

Phạt tiền bị cáo số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Ma Văn N 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/9/2024.

3. Về vật chứng:

Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Ma Văn N, thành phần tham gia và 05 hình dấu của Phòng K, Công an tỉnh T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 4G Pro, màu xanh- đen, số IMEI 1: 353747944275196; số IMEI 2: 353747944275204, 01 thẻ sim số 0368675400, số sê- ri sim: 8984048000915665975 của Đinh Văn D.

+ Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) do Đinh Văn D phạm tội mà có.

Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

4. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đinh Văn D, Ma Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Bích Ngọc

**Trần Thị Hương
Tuyền**

Nguyễn Xuân

